|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN GIA LỘC  **TRƯỜNG TH TÂN TIẾN**  Số: 35/KH-THTT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Tân Tiến, ngày 10 tháng 9 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**NĂM HỌC 2022 -2023**

*Căn cứ Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 1100/SGDĐT-GDTH ngày 31/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022 - 2023; Công văn 555/UBND - GDĐT ngày 31/8/2022 của UBND huyện Gia Lộc về việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023; công văn số 180/PGDĐT-GDTH ngày 09/9/2022 của PGD&ĐT Gia Lộc về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTH huyện Gia Lộc năm học 2021- 2022;*

*Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và đặc điểm tình hình của nhà trường.*

Tr­ường Tiểu học Tân Tiến xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 cụ thể nh­ư sau:

**PHẦN 1.**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ NĂM HỌC 2021-2022**

**VÀ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2022 - 2023**

**I. Kết quả năm học 2021- 2022**

Cuối năm học 2021 - 2022, trường có 15 lớp với 431 HS (trong đó có 6 HS KT học hoà nhập). Kết quả đạt được như sau:

**1. Chất lượng giáo dục học sinh**

100% số HS được học 2 buổi/ngày trong thời gian dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát, HS được học đúng, học đủ, học toàn diện các môn học; được học trực tuyến trong thời gian tạm dừng đến trường để phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Duy trì giữ vững sĩ số HS; thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, đảm bảo an toàn cho thầy và trò trong mọi hoạt động.

Thực hiện tốt an toàn giao thông và linh hoạt tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo an toàn phòng dịch.

Nhà trường đã tổ chức các đợt thi đua gắn với các ngày sinh hoạt tập thể. Công tác đánh giá, xếp loại HS đi vào thực chất, không khen tràn lan.

Kết quả giáo dục cuối năm học:

\* Đối với học sinh bình thường:

- HS hoàn thành Chương trình Tiểu học và chương trình lớp học, được lên lớp: 423/425 HS - đạt 99,5%, trong đó HS lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học: 74/75 em - đạt 100%

Lưu ban: 2 HS – tỉ lệ 0,5%

- Đánh giá XL Thể lực HS (không đánh giá 7 HSKT):

Tốt : 230/425 HS đạt 54,1% Đạt: 195/425 đạt 45,9%

- Khen thưởng cuối năm: Tổng số được khen thưởng: 241HS gồm:

+ HS Xuất sắc/hoàn thành xuất sắc các nội dung HT&RL: 144 em, đạt 33,9%

+ Học sinh Tiêu biểu/có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc ít nhất 1 môn học hoặc ít nhất 1 NL, PC được GV giới thiệu và tập thể lớp công nhận: 97 em, đạt 22,8%.

- Kết quả các cuộc thi, giao lưu:

Đông đảo HS tự nguyện tham gia các cuộc thi, giao lưu qua mạng, tuyên truyền bảo vệ mắt học đường và tuyên truyền an toàn giao thông... KQ cụ thể:

Cấp huyện: 2 giải KK Cờ vua.

Cấp tỉnh: 50 giải (17 giải Nhất, 7 giải Nhì, 16 giải Ba và 10 giải KK).

Cấp Quốc gia: 18 em (3 giải Nhất+HCV, 8 giải Nhì+HCB và 7 HCĐ).

**2. Đội ngũ CBGV,NV**

Chất lượng đội ngũ: Trên 90% CBGV có trình độ Đại học và đang học ĐH (trừ 02 GV cao tuổi sắp nghỉ hưu). Các cuộc thi đối với giáo viên đều đạt kết quả tốt (có 13/20 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 02 GV đạt GV dạy giỏi cấp huyện, 02 GV có thiết kế bài giảng E-Learning dự thi, 01 GV đạt giải Nhì thi thiết kế logo chào mừng Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lần thứ XXVI do Huyện Đoàn tổ chức).

Phong trào đúc rút viết sáng kiến kinh nghiệm được duy trì và phát triển về số lượng. Có 23/25 CB,GV,NV viết sáng kiến, trong đó 8 SK được xếp loại cấp cơ sở.

Nhà trường chủ động làm tốt công tác duy trì giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia, kiểm định chất lượng và thư viện tiên tiến. Tháng 12/2021, nhà trường đã được Sở GD&ĐT quyết định công nhận Trường TH Tân Tiến đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, UBND tỉnh quyết định công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 giai đoạn 2021-2026.

***\* Kết quả thi đua năm học 2021-2022*:**

Tập thể nhà trường đạt danh hiệu: Tập thể Lao động Tiên tiến.

Chi bộ: HTXSNV, Giấy khen của BCH Đảng bộ xã Tân Tiến.

Công đoàn: HT tốt, được LĐLĐ huyện khen.

Chi đoàn thanh niên: HTXS nhiệm vụ, Giấy khen của BCH Đoàn huyện.

Liên Đội: Vững mạnh, được nhận Giấy khen của BCH Đoàn huyện.

3 GV đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở; 17 CB, GV, NV đạt danh hiệu LĐTT.

1 GV được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen có thành tích xuất sắc trong năm học.

GV Tổng PT Đội được BCH Đoàn thanh niên huyện tặng Giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thanh thiếu niên.

**3. Xây dựng cơ sở vật chất**

Đủ phòng học và trang thiết bị cần thiết để 100% HS được học 2 buổi/ngày.

Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, trong năm học, nhà trường được đầu tư hoàn thiện nâng cấp khu sân khấu, trang trí cảnh quan nhà trường và 1 số phòng chức năng đáp ứng yêu cầu trường chuẩn quốc gia; bổ sung 3 ti vi kết nối internet và 01 bộ âm thanh phục vụ dạy học và hoạt động giáo dục.

Nhà trường nhận được sự ủng hộ từ cha mẹ HS và các nhà hảo tâm, đã bổ sung thêm 6 ti vi Shap màn hình 55 inch và 02 điều hòa, 1 số chậu hoa, cây cảnh... Như vậy, 100% phòng học có thiết bị dạy học hiện đại kết nối mạng Internet.

Nhìn chung, cơ sở vật chất của nhà trường trong năm học 2022-2023 tương đối đầy đủ, cảnh quan nhà trường khang trang, luôn xanh-sạch-đẹp.

**4. Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19**

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo từ các cấp quản lí và yêu cầu của địa phương.

Làm tốt công tác tuyên truyền tới CB,GV,NV, HS và phụ huynh về cách phòng, chống đại dịch Covid-19 và tiêm vaccin phòng dịch.

Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để phục vụ CB,GV,NV và HS phòng, chống dịch bệnh (đủ dung dịch/xà phòng sát khuẩn, nước tẩy rửa, khẩu trang, máy đo thân nhiệt, hệ thống nước sạch và máng rửa...).

Chỉ đạo cán bộ, GV, NV gương mẫu thực hiện phòng, chống đại dịch, thường xuyên vệ sinh trường lớp, đảm bảo an toàn tuyệt đối khi HS học tập tại trường.

**5. Hạn chế**

- Chưa có GV, HS đạt giải trong thi tuyên truyền ATGT.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ còn có GV vận dụng chưa linh hoạt, sáng tạo. GV mới vào nghề thiếu kinh nghiệm, kiến thức và kĩ năng sư phạm còn hạn chế. GV cao tuổi chưa tích cực ứng dụng CNTT vào dạy học.

- Kĩ năng giao tiếp của một số HS chưa tốt, tác phong chưa nhanh nhẹn.

- Sân tập chưa đảm bảo diện tích, hiệu quả sử dụng thấp.

- Còn thiếu 1 số phòng chức năng theo quy định tại TT13/2020; một số phòng diện tích nhỏ hẹp.

- Nhiều GV và HS nhiễm Covid-19 trong thời gian đại dịch khó kiểm soát.

\* ***Đánh giá chung***: Năm học 2021 - 2022 trường Tiểu học Tân Tiến hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học đề ra.

**II. Đặc điểm tình hình năm học 2022-2023**

1. **Quy mô trường lớp**

Năm học 2022-2023, Trường Tiểu học Tân Tiến có 14 lớp với tổng số 417 học sinh (7 HS khuyết tật học hòa nhập), giảm 1 lớp và 14 HS so với năm học trước, cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số lớp** | **Số HS** | **HS nữ** | **HS nam** | **Con LL C.A, QĐ** | **Con hộ nghèo** | **Con hộ cận nghèo** | **HSKT** |
| 1 | 2 | 63 | 28 | 35 | 5 |  |  | 1 |
| 2 | 3 | 94 | 49 | 45 | 1 | 1 |  | 1 |
| 3 | 3 | 76 | 30 | 46 |  |  |  | 2 |
| 4 | 3 | 79 | 36 | 43 | 2 | 1 |  | 2 |
| 5 | 3 | 105 | 44 | 60 |  | 1 |  | 1 |
| ***+*** | **14** | **417** | **187** | **230** | **8** | **3** |  | **7** |

**2. Cán bộ giáo viên, nhân viên**

Học kì I, tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên: 24 người (3 hợp đồng, trong đó có 01 GV Tin học-Công nghệ và 01 NV Kế toán-Văn thư HĐ trong chỉ tiêu biên chế, 01 GV HĐ ngoài biên chế dạy ngoại ngữ).

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***CBGV***  ***NV*** | ***SL*** | ***Văn bằng*** | | | ***Đảng viên*** | ***Đoàn viên*** | ***Độ tuổi*** | | | | ***BC*** | ***HĐ*** |
| ***ĐH*** | ***CĐ*** | ***TC*** | <30 | 30-40 | 41-50 | >50 |
| BGH | 2 | 2 |  |  | 2 |  |  |  | 2 |  | 2 |  |
| GVTH | 13 | 11 | 2 |  | 7 | 8 | 7 | 1 | 3 | 2 | 13 |  |
| GVTA | 2 | 1 | 1 |  | 2 | 2 | 1 | 1 |  |  | 1 | 1 |
| GV Tin | 1 | 1 |  |  | 1 | 1 |  | 1 |  |  |  | 1 |
| GVMT | 1 |  | 1 |  | 1 | 1 |  | 1 |  |  | 1 |  |
| GVÂN | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 |  |
| GVTD | 1 | 1 |  |  | 1 | 1 |  | 1 |  |  | 1 |  |
| NV | 3 |  | 1 | 1 | 1 |  |  |  | 2 | 1 | 2 | 1 |
| ***TC*** | ***24*** | ***17*** | ***5*** | ***1*** | ***15*** | ***13*** | ***8*** | ***5*** | ***8*** | ***3*** | ***21*** | ***3*** |

Dự kiến, từ tháng 1/2023, nhà trường có thêm 01 GVVH và 01 NV Kế toán là viên chức.

**3. Đoàn thể**

- Chi bộ có 15 đảng viên - đạt tỉ lệ 62,5%

- Công đoàn có 24 đồng chí (dự kiến đến tháng 1/2023 có 25 CĐV).

- Chi đoàn thanh niên có 13 đồng chí (dự kiến đến tháng 1/2023 có 15 ĐV).

- Ban đại diện CMHS: có 14 ban đại diện của 14 lớp và 1 Ban đại diện Hội CMHS toàn trường.

**4. Cơ sở vật chất**

- Phòng học: 16 phòng (đủ 1phòng/lớp để tổ chức 100% HS học 2 buổi/ngày và 1 phòng học Ngoại ngữ và Tin học, 1 phòng học Âm nhạc và Mĩ thuật).

- Phòng chức năng: 11 phòng (Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, thư viện, đoàn đội, thiết bị, y tế, truyền thống, phòng họp, phòng nghỉ GV, bảo vệ).

- Khu công trình phụ trợ phục vụ công tác bán trú: Có 1 bếp ăn.

- Có 2 dãy nhà vệ sinh riêng cho GV (2 phòng) và HS (2 phòng).

- Đủ hệ thống nước sạch phục vụ HS, GV.

- Địa phương đầu tư 01 bể bơi di động.

- Tổng diện tích khuôn viên trường: 4040m2, trong đó: sân chơi: 1700m2; bãi tập: 340m2.

**5. Tình hình kinh tế, chính trị địa phương**

Tân Tiến là một xã nhỏ, thuần nông, nằm phía Đông huyện Gia Lộc, có đường 39C chạy qua, toàn xã có 3 thôn với dân số trên 4500 người. Xã có 2 làng nghề truyền thống làm bún là Đông Cận và Tam Lương nhưng hiện tại số gia đình làm bún còn rất ít. Người dân chủ yếu sống bằng nghề làm nông kết hợp kinh doanh nhỏ lẻ và làm công nhân tại các công ty trong huyện. Xã về đích Nông thôn mới năm 2018 và phấn đấu đạt Chuẩn Nông thôn mới nâng cao vào năm 2023.

Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể rất quan tâm đến sự nghiệp giáo dục của địa phư­ơng, ưu tiên đầu tư xây dựng CSVC cho nhà trường đạt trường Tiểu học đạt Chuẩn Quốc gia từ năm 2010 và được công nhận lại 2 lần (năm 2016 và năm 2021). Từ năm 2018 đến nay, xã đã đầu tư tu bổ thêm 1 số hạng mục để duy trì Chuẩn mức độ I (theo Thông tư 13/2020) và đã có kế hoạch chuyển trường THCS tới địa điểm mới, dành toàn bộ CSVC cho trường Tiểu học, xây thêm nhà đa năng để phấn đấu trường Tiểu học đạt chuẩn mức độ II vào năm 2025. Đảng uỷ có nghị quyết về công tác giáo dục; Hội đồng Giáo dục, Hội khuyến học xã hoạt động có hiệu quả. Các đoàn thể chính trị, xã hội của địa phương, Ban đại diện cha mẹ HS thường xuyên phối hợp với nhà trường làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, huy động nguồn lực xây dựng CSVC nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp.

**6. Thuận lợi, khó khăn**

***6.1. Thuận lợi:***

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Sở GDĐT và Phòng GDĐT.

- Đảng bộ và nhân dân xã nhà quan tâm sâu sát đến sự nghiệp giáo dục, tạo điều kiện về CSVC nhà trường tương đối đầy đủ để đáp ứng việc dạy học 2 buổi/ngày và duy trì trường Chuẩn mức độ I, phấn đấu đạt Chuẩn mức độ II trong những năm tới.

- Đủ CBQL và GV các môn chuyên. Cán bộ quản lý, giáo viên nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao; một số GV có năng lực chuyên môn vững vàng, ứng dụng tốt công nghệ thông tin vào dạy học; 1 CBQL (PHT) và 01 tổ trưởng đã được dự tập huấn chương trình GDPT 2018 do Bộ GD&ĐT tổ chức. Đội ngũ GV dạy lớp 1, lớp 2 và lớp 3 hầu hết trẻ khỏe, nhiệt tình, đã có kinh nghiệm, được bồi dưỡng chương trình, SGK mới. Tập thể nhà tr­ường có truyền thống đoàn kết nhất trí cao, có tinh thần giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Học sinh được học 2 buổi/ngày ngay từ đầu năm học. Đa số học sinh chăm, ngoan, nhiều em có ý thức và nề nếp học tập tốt.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát, kinh tế người dân địa phương dần ổn định nên nhiều phụ huynh có điều kiện quan tâm, chăm lo đến việc học tập của con em.

***6.2. Khó khăn:***

- Năm học thứ ba thực hiện song song 2 chương trình giáo dục (chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và CTGDPT 2006 đối với các lớp 4, 5).

- Thiếu 01 GV văn hóa làm công tác chủ nhiệm lớp.

- Đội ngũ giáo viên 100% là nữ, một số có con nhỏ, đa số GV không là người địa phương, có GV là người ngoài tỉnh (Quốc Oai-Hà Nội).

- Năng lực chuyên môn chưa đồng đều, một số giáo viên mới vào nghề kinh nghiệm và kiến thức còn hạn chế, khó sắp xếp GV dạy lớp 4, 5 và GV cốt cán.

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài, trong ba năm học trước, nhiều thời gian HS phải học trực tuyến nên các lớp đều có học sinh gặp khó khăn trong học tập. Đặc biệt, HS mới tuyển vào lớp 1, một số em chưa biết hết các chữ cái tiếng Việt, chưa biết cầm bút/cầm phấn, rất nhút nhát... nên GV gặp rất nhiều khó khăn khi thực hiện chương trình, SGK mới.

- Địa phương chưa có truyền thống hiếu học. Nhiều gia đình chỉ mải lo kinh tế, đi làm xa, chưa quan tâm tới con cái (nhờ ông bà hoặc cụ nuôi dưỡng), phó mặc việc học và giáo dục hoàn toàn cho nhà trường nên kết quả học tập tiến bộ rất chậm. Số HS có hoàn cảnh khó khăn khá đông (7 em khuyết tật, 3 em hộ nghèo, 6 em mồ côi bố, 3 em bố mẹ li hôn, bỏ con cho ông bà chăm nuôi). Tỉ lệ HS ăn bán trú thấp.

- Nguồn ngân sách nhà nước đầu tư cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường hạn hẹp, số tiền chi trả GV dạy vượt giờ quá thấp.

- Trường chưa có nhà tập đa năng và bể bơi; sân tập nhỏ hẹp. Khu bán trú chưa được tách biệt, việc ăn ngủ của HS còn phải sắp xếp ghép với phòng học. Một số phòng chức năng còn chật hẹp, 1 phòng học chưa đủ diện tích theo quy định, thiếu 3 phòng học bộ môn.

Trước những thuận lợi và khó khăn trên, nhà trường xác định những vấn đề cần đặc biệt quan tâm là: Tiếp tục đề cao cảnh giác phòng, chống, ứng phó với dịch bệnh Covid-19 và thiên tai; chú trọng công tác bồi dưỡng cán bộ giáo viên, nhân viên, đặc biệt là GV dạy lớp 1, lớp 2, lớp 3, GV dạy lớp 4 năm học tới, chuyển đổi số trong quản lí và dạy học; duy trì trường đạt Chuẩn QG mức độ I (một số tiêu chí đạt mức 3) và phấn đấu đạt Chuẩn mức độ II vào năm 2025; tạo điều kiện tốt nhất cho hoạt động dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng được mục tiêu của giáo dục Tiểu học.

**PHẦN 2: NHIỆM VỤ VÀ CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU**

**I. Nhiệm vụ trọng tâm**

1. Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

2.Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 4, lớp 5.

3.Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

4.Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

5.Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

6. Chuẩn bị chu đáo các điều kiện để đón đoàn thanh tra chuyên ngành.

**II. Nhiệm vụ cụ thể**

1. **Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông**

***1.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì và nâng cao chất lượng giáo dục***

Tiếp tục thực hện các phương án đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh trên cơ sở hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục; nâng cao cảnh giác phòng, chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý của nhà trường; duy trì vệ sinh môi trường trường lớp và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

Tất cả giáo viên chủ động sẵn sàng phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh đề phòng trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương, trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước, thực hiện kiên trì mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục.

***1.2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục***

*a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học*

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học, Công văn số 1002/SGDĐT- GDTH ngày 26/8/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Khi xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 cần lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kĩ năng còn hạn chế do thực hiện tinh giảm nội dung dạy học, phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập linh hoạt khác trong các năm học trước vì ảnh hưởng của dịch Covid-19.

*b)* *Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông*

*b.1. Đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3*

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành (Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/3020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.), cụ thể:

* Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; chú ý sửa chữa (nếu cần) trang thiết bị dạy học hiện đại để khai thác tốt nguồn học liệu điện tử, tạo hứng thú cho học sinh trong học tập, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học; tìm giải pháp tham mưu, tháo gỡ khó khăn về đội ngũ để đảm bảo có 01 giáo viên văn hóa/lớp.
* Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, bao gồm Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Hoạt động trải nghiệm (ở các khối lớp), Tin học, Công Nghệ, Tiếng Anh (đối với khối lớp 3); các môn học tự chọn (Ngoại ngữ 1, Tin học - lớp 1 và lớp 2) theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương; dạy kĩ năng sống ngoài giờ học chính khóa trên cơ sở tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý, báo cáo cấp có thẩm quyền.
* Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học 10 buổi/tuần với 35 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; sắp xếp thời khóa biểu khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.
* Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý, báo cáo cấp có thẩm quyền; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,…cho học sinh; tổ chức ăn trưa bán trú phải bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.
* Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh và nguyện vọng của cha mẹ học sinh, nhà trường tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ. Việc tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ tuân thủ đúng quy định về tài chính, công khai, minh bạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*b.2. Đối với lớp 4 và lớp 5*

Trên cơ sở Chương trình giáo dụ phổ thông 2006, nhà trường giao quyền chủ động cho các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018, cụ thể:

* Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh của địa phương, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.
* Tiếp tục đổi mới phương pháp tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong năm học, nhà trường tổ chức ít nhất 1 chuyên đề và phối kết hợp với trường THCS hội thảo để giáo viên dạy lớp 5 chú trọng rèn luyện các kỹ năng và tạo tâm thế cho học sinh lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

1. *Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học*

- Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 1061/SGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2022 của Sở GDĐT; Công văn số 156/CV-PGDĐT ngày 26/8/2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn dạy học Tiếng Anh năm học 2022-2023. Tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học cho học sinh theo Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019-2020; Công văn số 569/SGDĐT-GDTH ngày 12/5/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.

- Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học bắt buộc cho học sinh lớp 3 từ năm học 2022-2023 bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học) và Công văn số 569/SGDĐT-GDTH ngày 12/5/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.

- Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 và Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học (Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình thí điểm tiếng Anh tiểu học; Công văn số 1061/SGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn dạy học Tiếng Anh năm học 2022- 2023); tăng cường tổ chức dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 4, lớp 5; sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT (Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh việc sử dụng SGK, tài liệu dạy Tiếng Anh tiểu học và các văn bản khác của Bộ GDĐT ).

- Khuyến khích giáo viên, học sinh học Tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu.

- Duy trì số lượng học sinh lớp 4, lớp 5 được học môn Tin học tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp. Nhà trường tổ chức Festival tiếng Anh và tham gia giao lưu liên hoan câu lạc bộ Tiếng Anh, câu lạc bộ Tin học do Phòng GDĐT tổ chức.

*d)* *Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018*

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của đơn vị, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Khi xây dựng kế hoạch, chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp, đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học/hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

1. *Triển khai giáo dục STEM*

Khuyến khích GV các khối lớp chủ động phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 sao cho phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng đáp ứng của nhà trường; tích cực tham gia tập huấn, học tập, trao đổi kinh nghiệm để việc triển khai thực hiện giáo dục STEM đúng mục đích, đạt hiệu quả.

### *1.3. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá*

### *a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học*

### Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống. Trong năm học, mỗi tổ chuyên môn sẽ tổ chức sinh hoạt CM ít nhất 4 tiết học nhằm phát triển năng lực học tập cho học sinh.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp nội dung trang trí lớp học, tổ chức hoạt động nhóm, hoạt động tự quản của mô hình trường học mới (theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 về việc triển khai mô hình trường học mới từ năm học 2016-2017 và Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017 về việc rà soát, đảm bảo các điều kiện thực hiện mô hình trường học mới); dạy học theo phương pháp “Bàn tay nặn bột” (theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác), giáo viên cần chủ động lựa chọn bài học hoặc nội dung dạy học có thể áp dụng phương pháp ***Bàn tay nặn bột*** để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp, thuận lợi, thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột”; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới (theo hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 về việc triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học, trung học cơ sở); tham dự tập huấn, nghiên cứu và vận dụng “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên (theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2021 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông).

*b)* *Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá*

Học sinh lớp 4, lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT. Học sinh lớp 1, lớp 2 và lớp 3 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học - Công nghệ (Phân môn Tin học và phân môn Công nghệ thực hiện bài kiểm tra định kỳ như các môn học độc lập) cho học sinh khối lớp 3 theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT từ năm học 2022-2023.

## Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

### *2.1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp*

Duy trì ổn định 14 lớp, mỗi lớp không quá 35 học sinh (trừ 1 lớp 5), đủ điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

### Duy trì tốt sĩ số học sinh đến cuối năm học, không để xảy ra tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng.

### Nhà trường tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về việc xây nhà đa năng, chuyển trường THCS tới địa điểm mới, dành toàn bộ khuôn viên cho trường tiểu học hoặc có kế hoạch bổ sung diện tích và những hạng mục CSVC còn thiếu (3 phòng học bộ môn và 2 phòng chức năng), tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập, góp phần triển khai, thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục theo yêu cầu và phấn đấu đạt chuẩn mức độ 2 giai đoạn 2023-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tân Tiến nhiệm kì 2020-2025.

### *2.2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và đón đoàn kiểm tra chuyên ngành*

1. *Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục*

* Duy trì ổn định và tiếp tục phát triển kết quả PCGDTH. Thực hiện tốt Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC); Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT, ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC; Kế hoạch số 39/KH- BCĐ PCGD, XMC ngày 15/3/2022 của UBND huyện Gia Lộc về việc thực hiện công tác PCGD, XMC năm 2022. Tiếp tục thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình PCGD; tích cực huy động các đối tượng diện PCGDTH ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh. Thực hiện quản lý PCGDTH theo Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC.
* Duy trì và giữ vững PCGDTH đạt mức 3, XMC mức độ 2.

1. *Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; chuẩn bị sẵn sàng đón đoàn thanh tra chuyên ngành*

Tiếp tục thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục và tự kiểm tra các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia (theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học) để có căn cứ điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường và tham mưu với lãnh đạo địa phương kịp thời.

Khuyến khích giáo viên tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để vận dụng một cách phù hợp với điều kiện thực tế, nâng cao chất lượng giáo dục.

Chuẩn bị đủ hệ thống hồ sơ phục vụ đoàn thanh tra chuyên ngành.

***2.3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn***

*a)**Đối với trẻ khuyết tật*

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật; thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Luật Người khuyết tật 2010 và Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ ký hiệu cho người khuyết tật.

Nhà trường bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập; đối với những lớp có trẻ khuyết tật học hòa nhập, GV xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng HS khuyết tật. Thực hiện dạy học và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp HS khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Duy trì giáo dục hòa nhập cho 7/7 HSKT.

*b) Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn (nếu có)*

Tiếp nhận và tổ chức giáo dục cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Quan tâm về mọi mặt đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

## Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

## *3.1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục*

1. *Thực hiện tuyển dụng và linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên*

Tuyển dụng giáo viên đảm bảo đủ về số lượng và cơ cấu. Ưu tiên biên chế để năm 2022 tuyển dụng 02 giáo viên văn hóa để đảm bảo tối thiểu 01 GV văn hóa/lớp và có 01 GV dạy thay GV kiêm nhiệm, tuyển dụng 01 GV Tin học và Công nghệ đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy.

Hợp đồng thêm 01 GV tiếng Anh để đảm bảo đội ngũ giáo viên Tiếng Anh dạy tiểu học lớp 4 từ năm học 2023-2024 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (Công văn số 371/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 26/01/2021 của Bộ GDĐT về chuẩn bị giáo viên Tiếng Anh, Tin học năm học 2022-2023 cấp Tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT- GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học) và HS lớp 1, 2 được học ngoại ngữ.

Nhà trường khuyến khích, động viên, tạo điều kiện để giáo viên học tập, nâng cao trình độ đảm bảo đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

Tham mưu chính quyền địa phương ban hành cơ chế, chính sách đặc thù để quan tâm, chăm lo đội ngũ giáo viên tương xứng với vai trò và tầm quan trọng của giáo viên trong sự nghiệp giáo dục.

*b)* *Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục*

Tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả công tác bồi dưỡng GV hè 2022 và năm học 2022-2023 theo Kế hoạch của nhà trường.

Chỉ đạo giáo viên tham gia học tập đầy đủ các modun trong trang “taphuancosodulieu” theo chỉ đạo của Phòng GDĐT; Sở GDĐT và Bộ GDĐT, hoàn thành chương trình bồi dưỡng đúng thời gian quy định.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn liên trường do phòng GD-ĐT tổ chức.

Khuyến khích, tạo điều kiện về thời gian cho GV hoàn thành chương trình Đại học, tiếp tục đi học nâng chuẩn.

Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Tăng cường tổ chức chuyên đề, hội thảo, hội giảng cấp trường, liên trường về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.

Phân công và bồi dưỡng cho giáo viên dạy lớp 4 năm học 2023-2024.

***3.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học***

*a)**Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học*

Đảm bảo đủ phòng học cho các lớp và tối thiểu 2 phòng học bộ môn; đủ thiết bị dạy học tối thiểu cho các lớp theo Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025.

Tích cực tham mưu chính quyền địa phương để bổ sung đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT; nhà trường sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị trong tổ chức các hoạt động giáo dục, kiên quyết không để tình trạng *“thiết bị đến trường mà không ra lớp”*; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định (Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2); thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021- 2025.

Tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện, xây dựng và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh (theo Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 nhằm hình thành thói quen đọc sách, phát triển năng lực, phẩm chất và tăng cường ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học; Công văn số 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2020 về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020 - 2021; Công văn số 130/SGDĐT-GDTH ngày 05/02/2021 của Sở GDĐT về việc tổ chức hoạt động thư viện trường tiểu học từ năm học 2020 – 2021); xây dựng và phát triển tủ sách dùng chung để lưu trữ SGK sử dụng lâu dài, duy trì tốt thư viện trường học tiên tiến.

1. *Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa*

Tổ chức thực hiện lựa chọn SGK lớp 4 theo quy định của Bộ GDĐT, trong đó cần đặc biệt quan tâm ý kiến từ tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức lựa chọn SGK. Báo cáo kết quả lựa chọn SGK kịp thời về Phòng GDĐT để được cung ứng SGK và được tập huấn sử dụng SGK.

Thực hiện các giải pháp để hỗ trợ SGK cho các học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh hộ nghèo và học sinh khó khăn; huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng được hỗ trợ SGK để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu SGK trước khi vào năm học mới.

***3.3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo***

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ và chỉ đạo của Bộ GDĐT về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong ngành giáo dục. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành. Khai thác và sử dụng hiệu quả CSDL ngành và phần mềm PCGD – XMC.

Tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025” theo Kế hoạch số 3125/KH-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh Hải Dương; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 15/9/2021 của UBND huyện Gia Lộc về Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Gia Lộc; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 15/9/2021 của UBND huyện Gia Lộc về triển khai phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn huyện Gia Lộc; Kế hoạch số 190/KH-PGDĐT ngày 12/10/2022 của Phòng GDĐT huyện Gia Lộc về triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số ngành giáo dục huyện Gia Lộc giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 85/KH-PGDĐT ngày 30/5/2022 của Phòng GDĐT huyện Gia Lộc về triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số ngành giáo dục huyện Gia Lộc năm 2022 và Kế hoạch Chuyển đổi số của nhà trường năm học 2022-2023.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt tối thiểu từ 2% đến 5%; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp; đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học bắt buộc cho 100% học sinh thực hiện lộ trình triển khai Chương trình GDPT 2018, theo phương án triển khai của địa phương.

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành và trên phần mềm PCGD-XMC đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

## Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phát huy tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo của các tổ chuyên môn và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục (theo quy định của Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học); huy động sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, các quy định về quản lý nhân sự, quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường. Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và nghiêm túc thực hiện 3 công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Thực hiện nghiêm túc các khoản thu theo đúng hướng dẫn của Sở GD&ĐT, không để xảy ra tình trạng lạm thu, có giải pháp tránh gây áp lực kinh phí cho phụ huynh học sinh dịp đầu năm học.

Tổ chức các phong trào thi đua thiết thực kỷ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chủ động phát hiện, biểu dương và nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt. Tổ chức tốt Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra; đảm bảo trong năm học 100% CB, GV, NV được kiểm tra, đánh giá.

Tăng cường vai trò hoạt động của Hội đồng trường theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ trường tiểu học. Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT.

Nâng cao chất lượng thống kê, báo cáo, đảm bảo đầy đủ nội dung, chính xác về số liệu, đúng thời gian quy định, nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về soạn thảo, lưu trữ văn bản (Nghị định [30/2020/NĐ-CP,](https://luatvietnam.vn/hanh-chinh/nghi-dinh-30-2020-nd-cp-ve-cong-tac-van-thu-181212-d1.html) ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ); nộp báo cáo lên Phòng GD trước ngày 01 hàng tháng; các báo cáo đột xuất, định kỳ khác thực hiện theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT.

Tiếp tục tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin hồ sơ về trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất (CSVC), tài chính, ….đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành và các phần mềm quản lý theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT.

## Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Huy động hỗ trợ các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân), tập trung sửa chữa, bổ sung máy vi tính phục vụ HS học môn Tin học và các cuộc thi qua mạng.

Kêu gọi, vận động các tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường với các hình thức đa dạng, thiết thực, hiệu quả.

## 6. Đẩy mạnh công tác truyền thông

Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2, lớp 3 và công tác chuẩn bị đối với lớp 4 và lớp 5 theo lộ trình.

Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong nhà trường; cử cán bộ chuyên trách tham dự tập huấn truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

Khuyến khích đội ngũ CB, GV, NV viết bài và đưa tin về các hoạt động của Trường, của Ngành việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến… để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Mỗi tháng, nhà trường có ít nhất 1 bài được đăng trên trang mạng xã hội và cổng thông tin điện tử của trường; trong năm học có ít nhất 1 bài viết được đăng tải trên các phương tiện truyền thông như đài phát thanh truyền hình; báo; tạp chí… hoặc Website của Sở GD&ĐT. Tin bài chú trọng tới nội dung và có hình ảnh minh họa. Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm về nội dung, hình thức của các bài tuyên truyền của đơn vị.

**III. Chỉ tiêu phấn đấu:**

**1. Phòng, chống dịch bệnh**

Đảm bảo mức độ: Thực hiện tốt, trường học an toàn.

100% CBGV, NV và HS được tiêm vaccin phòng bệnh đủ liều.

**2. Chất lượng giáo dục**

***\* Kết quả giáo dục cuối năm lớp 1,2,3*** *(HS bình thường)****:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số HS ĐĐG** | **HTXS** | | **HTT** | | **HT** | | **CHT** | | **Ghi chú** |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 1 | 62 | 18 | 29,0 | 18 | 29,0 | 25 | 40,4 | 1 | 1,6 | 1KT |
| 2 | 94 | 31 | 33,0 | 25 | 26,6 | 37 | 49,3 | 1 | 1,1 | 1KT |
| 3 | 74 | 24 | 32,4 | 26 | 35,2 | 24 | 32,4 | 0 | 0 | 2KT |

\* ***Kết quả đánh giá cuối năm lớp 4,5***

Học sinh bình thường

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số HS ĐĐG** | **Tiếng Việt** | | | | | | **Toán** | | | | | |
| **HHT** | | **HT** | | **CHT** | | **HHT** | | **HT** | | **CHT** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 4 | 77 | 30 | 39 | 47 | 61 | 0 | 0 | 29 | 37,7 | 48 | 62,3 | 0 | 0 |
| 5 | 104 | 32 | 30,7 | 72 | 69,3 | 0 | 0 | 32 | 30,7 | 72 | 69,3 | 0 | 0 |
| **Tổng** | **181** | **62** | **34,3** | **119** | **65,7** | **0** | **0** | **61** | **33,7** | **120** | **66,3** | **0** | **0** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số HS ĐĐG** | **Tiếng Anh** | | | | | | **Tin học** | | | | | |
| **HHT** | | **HT** | | **CHT** | | **HHT** | | **HT** | | **CHT** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 4 | 77 | 30 | 39 | 47 | 61 | 0 | 0 | 30 | 39 | 47 | 61 | 0 | 0 |
| 5 | 104 | 40 | 38,5 | 64 | 61,5 | 0 | 0 | 40 | 38,5 | 64 | 61,5 | 0 | 0 |
| **Tổng** | **181** | **70** | **38,7** | **111** | **61,3** | **0** | **0** | **70** | **38,7** | **111** | **61,3** | **0** | **0** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số HS ĐĐG** | **Khoa học** | | | | | | **Lịch sử-Địa lý** | | | | | |
| **HHT** | | **HT** | | **CHT** | | **HHT** | | **HT** | | **CHT** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 4 | 77 | 30 | 39,0 | 47 | 61,0 | 0 | 0 | 29 | 37,6 | 48 | 62,4 | 0 | 0 |
| 5 | 104 | 36 | 34,6 | 68 | 65,4 | 0 | 0 | 35 | 33,7 | 69 | 66,2 | 0 | 0 |
| **Tổng** | **181** | **66** | **36,5** | **115** | **63,5** | **0** | **0** | **64** | **35,4** | **117** | **64,6** | **0** | **0** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số HS ĐĐG** | **Đạo đức** | | | | | | **Âm nhạc** | | | | | |
| **HHT** | | **HT** | | **CHT** | | **HHT** | | **HT** | | **CHT** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 4 | 77 | 34 | 44,2 | 43 | 56,8 | 0 | 0 | 24 | 31,2 | 53 | 68,9 | 0 | 0 |
| 5 | 104 | 40 | 38,4 | 64 | 62,2 | 0 | 0 | 30 | 28,8 | 74 | 71,2 | 0 | 0 |
| **Tổng** | **181** | **74** | **40,9** | **107** | **59,1** | **0** | **0** | **54** | **29,8** | **127** | **70,2** | **0** | **0** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số HS ĐĐG** | **Mỹ thuật** | | | | | | **Kỹ thuật** | | | | | |
| **HHT** | | **HT** | | **CHT** | | **HHT** | | **HT** | | **CHT** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 4 | 77 | 25 | 32,5 | 52 | 67,5 | 0 | 0 | 37 | 48,1 | 40 | 51,9 | 0 | 0 |
| 5 | 104 | 35 | 33,7 | 69 | 66,3 | 0 | 0 | 42 | 40,4 | 62 | 59,6 | 0 | 0 |
| **Tổng** | **181** | **60** | **33,1** | **121** | **66,9** | **0** | **0** | **79** | **43,6** | **102** | **56,4** | **0** | **0** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số HS ĐĐG** | **Thể dục** | | | | | |
| **HHT** | | **HT** | | **CHT** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 4 | 77 | 40 | 51,9 | 37 | 48,1 | 0 | 0 |  |  |
| 5 | 104 | 54 | 51,9 | 50 | 48,1 | 0 | 0 |
| **Tổng** | **181** | **94** | **51,9** | **87** | **48,1** | **0** | **0** |

Học sinh khuyết tật:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số HS** | **Tiếng Việt** | | | | | | **Toán** | | | | | |
| **HHT** | | **HT** | | **CHT** | | **HHT** | | **HT** | | **CHT** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 1 | 1 |  |  | 1 | 100 |  |  |  |  | 1 | 100 |  |  |
| 2 | 1 |  |  | 1 | 100 |  |  |  |  | 1 | 100 |  |  |
| 3 | 2 |  |  | 2 | 100 |  |  |  |  | 2 | 100 |  |  |
| 4 | 2 |  |  | 2 | 100 |  |  |  |  | 2 | 100 |  |  |
| 5 | 1 |  |  | 1 | 100 |  |  |  |  | 1 | 100 |  |  |
| **Tổng** | **7** |  |  | **7** | **100** |  |  |  |  | **7** | **100** |  |  |

- 408/410 em được đánh giá Tốt và Đạt về hình thành và phát triển năng lực, đạt tỉ lệ 99,5% (không tính HSKT); Cần cố gắng: 0,5%

- 417/417 em được đánh giá Tốt và Đạt về hình thành và phát triển phẩm chất, đạt tỉ lệ 100% (bao gồm cả HSKT).

- Xếp loại thể lực:

HS nam: Tốt: 124/224 em – tỉ lệ 55,4% ; Đạt: 100/224 em – 44,6% ; CĐ: 0

HS nữ: Tốt: 103/186 em – tỉ lệ 55,4% ; Đạt: 83/186 em – 44,6% ; CĐ:0

- Học sinh hoàn thành CTLH, CTTH, lên lớp thẳng: 408/410 – đạt 99,5%. Trong đó HS lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học: 104/104 em – đạt 100%.

7 HSKT đạt yêu cầu theo kế hoạch giáo dục cá nhân, được chuyển học hòa nhập lớp trên.

*\* Danh hiệu thi đua cuối năm:*

+ Tập thể:

Lớp Xuất sắc: 4 lớp; Lớp Tiên Tiến: 10 lớp

+ Cá nhân:

Học sinh Xuất sắc (lớp 1,2,3)/HS hoàn thành XS các nội dung học tập và rèn luyện (lớp 4,5): 123/410 – tỉ lệ 30,0%.

Học sinh Tiêu biểu (lớp 1-3)/HS có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc về ít nhất 1 môn học hoặc ít nhất 1 năng lực, phẩm chất (lớp 4,5): 127/410 – tỉ lệ 31%.

*\* Kết quả tham gia các cuộc giao lưu*:

Cấp quốc gia: 03 em; cấp tỉnh: 05 em; cấp huyện: 10 em

**3. Danh hiệu Nhà trường, các đoàn thể và CB giáo viên, NV**

- Nhà trường: Tập thể LĐ tiên tiến;

Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa năm 2022.

- Xã Tân Tiến đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

- Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Chi Đoàn thanh niên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Liên Đội: Vững mạnh, được nhận Giấy khen.

- Cá nhân:

+ Chiến sĩ Thi đua cấp cơ sở: 3 đ/c; Lao động Tiên Tiến: 19 đ/c.

+ 100% CBQL, giáo viên trực tiếp đứng lớp có trình độ Đại học và đang học Đại học (trừ 1 GV cao tuổi, sắp nghỉ hưu).

+ 100% GV tham gia Hội giảng cấp trường. Phấn đấu xếp loại Giỏi 13/19, tỉ lệ 61,9%; xếp loại Khá: 6/19, tỉ lệ 39,1%. Không có tiết xếp loại Trung bình.

+ 14 GVDG cấp trường, 02 GVDG cấp huyện.

+ Xếp loại Chuẩn HT, Chuẩn phó hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp GVTH:

Tốt: 6/21 – đạt 30,4%; Khá: 15/21 – đạt 69,6%; Đạt: 0

+ Đánh giá, phân loại viên chức:

Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ: 7/24 – đạt 29.2%

Hoàn thành Tốt nhiệm vụ: 17/24 – đạt 70.8%

Không có CB, GV, NV không hoàn thành nhiệm vụ.

+ Chuyển đổi số: 95% GV lưu kế hoạch dạy học và KH bài dạy trực tuyến, có máy tính xách tay khi lên lớp, thực hiện thành thạo bài giảng điện tử.

**4. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**:

- Duy trì đảm bảo đủ phòng học cho các lớp và 2 phòng học bộ môn.

- Đảm bảo đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, 100% lớp học có ti vi màn hình rộng kết nối Internet hoạt động tốt.

**5. Công tác kiểm định, xây dựng trường chuẩn, thư viện**:

Duy trì kiểm định chất lượng GD cấp độ 2, trường chuẩn quốc gia mức độ I, Thư viện trường học Tiên tiến.

**IV. Giải pháp thực hiện**

**1. Làm tốt công tác tuyên truyền và bồi dưỡng đội ngũ**

- Triển khai tuyên truyền kịp thời Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các văn bản chỉ đạo của các cấp liên quan tới giáo dục đến CBGV,NV.

- Tuyên truyền CBGV,NV, HS và PHHS tuyệt đối không lơ là, chủ quan trong phòng dịch theo mùa, nhất là dịch bệnh Covid-19; động viên, khuyến khích HS tiêm vaccin phòng dịch đầy đủ, đúng thời gian và liều lượng.

- Nhà trường, tổ chuyên môn, GV xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu của cá nhân và phù hợp với tình hình thực tế, nhiệm vụ năm học. Năm học này, nhà trường dành nhiều thời gian bồi dưỡng GV:

+ Xây dựng kế hoạch môn học/HĐGD, kế hoạch bài dạy để tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2018 có hiệu quả;

+ Ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục, nhằm giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn tối thiểu 1 lần/2 tuần; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Tổ chức tốt các chuyên đề, hội thảo về:

+ Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá HS theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục;

+ Vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục;

+ Đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học, giáo dục STEM, vận dụng “sơ đồ tư duy” vào dạy học 1 số môn, dạy Khoa học lớp 4,5 thao PP “Bàn tay nặn bột”, tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống…

Ngoài ra, GV dạy lớp 5 kết hợp với GV dạy lớp 6 (trường THCS Tân Tiến) kết hợp tổ chức sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chủ đề: Dạy học lớp 5 để chuẩn bị vào lớp 6 theo Chương trình GDPT 2018; GV dạy lớp 1,2,3 thực hiện nghiêm túc sinh hoạt chuyên môn liên trường do Phòng GDĐT tổ chức và chủ động phối kết hợp với trường bạn sinh hoạt chuyên môn theo nhóm trường.

- Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên về đánh giá học sinh theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT đối với học sinh lớp 4, lớp 5; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3.

**2. Chủ động sẵn sàng các phương án dạy-học để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

- Tổ chức dạy học trực tiếp 2 buổi/ngày ngay từ đầu năm học đối với 100% các khối lớp, kết hợp chuẩn bị sẵn sàng phương án dạy-học trực tuyến để phòng dịch hoặc vì lí do thời tiết.

- Tổ chức dạy học đủ các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn; xây dựng thời khóa biểu đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với HS; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng HS, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- Tạo điều kiện cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn bằng cách tổ chức học ngoài không gian lớp học, tổ chức các hoạt động vận dụng, thực hành phù hợp.

- Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT, phòng GD-ĐT ban hành; lớp 4, lớp 5 tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2006 kết hợp điều chỉnh một số nội dung dạy-học và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tham mưu với địa phương đảm bảo duy trì tỷ lệ 01 phòng học/lớp, huy động các nguồn kinh phí, tăng cường xã hội hóa giáo dục để trang bị cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

- Đảm bảo sĩ số không quá 35 HS/lớp. Chủ động rà soát, sửa chữa, bổ sung thiết bị dạy học, đảm bảo đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

- Tham mưu với UBND huyện điều chuẩn, tuyển dụng, hợp đồng giáo viên đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định. Đề nghị được hợp đồng GV dạy Tin học – Công nghệ trong chỉ tiêu biên chế.

- Tổ chuyên môn lớp 4-5 thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý, tiếp tục tăng cường đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục đảm bảo nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục giúp học sinh phát triển toàn diện. Đổi mới phương pháp dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6.

- Thực hiện lồng ghép giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh trong các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

- Các tổ chuyên môn thực hiện lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp; đảm bảo yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh.

**3. Nâng cao chất lượng dạy-học buổi 2, công tác bán trú, giáo dục kỹ năng sống và các hoạt động sau giờ học chính khóa**

- Duy trì tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Xây dựng thời khóa biểu khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các môn học và hoạt động giáo dục. Mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút.

- Chỉ đạo GV khi xây dựng kế hoạch bài dạy cần quan tâm bổ sung những nội dung liên quan đến lớp dưới, những kĩ năng còn hạn chế do thực hiện tinh giản nội dung dạy học và do hoc trực tuyến ở năm học trước.

- Tổ chức cho 100% học sinh được học tập các môn học Tiếng Anh, Tin học và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ HS về việc cho học sinh lớp 1, lớp 2 được học chương trình Tiếng Anh làm quen, học sinh lớp 4, 5 được học Tiếng Anh chương trình của Bộ (4 tiết/tuần) và được tiếp cận tin học để chuẩn bị các điều kiện cần thiết thực hiện CT GDPT 2018 và hòa nhập thế giới.

- Khuyến khích HS đọc sách song ngữ, động viên HS có điều kiện tự nguyện tham gia các cuộc thi, giao lưu trên internet như: Thi IOE, giải Toán bằng tiếng Anh

- Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục môn Tin học và đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp, theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo điều kiện thuận lợi và tâm thế sẵn sàng cho học sinh lên lớp 6 học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên. Tổ chức cho học sinh ăn trưa, đọc sách, xem ti vi, vui chơi, ngủ trưa trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều. Hợp đồng với công ty cung cấp suất ăn có uy tín, người phục vụ, trông trưa có trình độ, kinh nghiệm; đảm bảo tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm. Tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp.

- Tổ chức dạy kĩ năng sống, các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo hình thức các Câu lạc bộ theo nhu cầu, sở thích của học sinh và sự tự nguyện của cha mẹ học sinh.

**4. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học**

- GV tích cực vận dụng phương pháp và hình thức dạy học tích cực nhằm hình thành và phát triển năng lực của mỗi HS; đặc biệt quan tâm tới dạy học tích hợp theo chủ đề (giáo dục STEM), tăng cường dạy học trải nghiệm thực tế. Mỗi tiết học có ít nhất 01 hoạt động được thực hiện theo hình thức/phương pháp tích cực. Trong năm học, mỗi lớp tổ chức ít nhất 02 bài dạy tích hợp theo chủ đề. Các tiết học giáo dục địa phương được tổ chức theo hình thức trải nghiệm thực tế.

- Tích hợp nội dung giáo dục địa phương, giáo dục quốc phòng-an ninh, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bơi, bảo vệ môi trường, chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa, giáo dục về quyền con người… cho học sinh thông qua các môn học và hoạt động giáo dục.

- Tổ chức tiết đọc sách tại các lớp theo hình thức đa dạng nhằm hình thành thói quen đọc sách, phát triển năng lực, phẩm chất và tăng cường ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học. Lớp 1,2,3 tổ chức có hiệu quả các tiết Đọc mở rộng nhằm nâng cao năng lực đọc của HS.

- Thư viện bổ sung sách song ngữ, tổ chức các hoạt động nhằm thu hút học sinh đến đọc sách, nhằm củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong nhà trường và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

**5. Ổn định quy mô trường, lớp; làm tốt công tác phổ cập giáo dục, giữ vững Chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3, XMC mức độ 2**

***5.1. Ổn định quy mô trường lớp, đảm bảo đủ phòng học theo tiêu chuẩn của trường Chuẩn QG mức độ I***

- Sắp xếp đủ 14 phòng học cho 14 lớp, hạn chế lớp vượt quá 35 học sinh.

- Sắp xếp thời khóa biểu hợp lí để HS được học Âm nhạc, Mĩ thuật, Ngoại ngữ, Tin học tại 2 phòng học bộ môn.

***5.2. Làm tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học, quan tâm giáo dục HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh khó khăn***

- Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương các cấp tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

- Nâng cao hơn nữa hiệu quả đào tạo, quan tâm sát sao tới HS còn khó khăn trong học tập, giảm tỉ lệ HS lưu ban.

- Tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập.

- Chỉ đạo giáo viên dạy HSKT xây dựng Kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng học sinh khuyết tật. Thực hiện dạy học và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

- Quan tâm, động viên, hỗ trợ kịp thời đối với những HS có hoàn cảnh khó khăn và HS khuyết tật; thực hiện đúng chế độ hỗ trợ chi phí học tập đối với 3 HS con hộ nghèo và 8 HS khuyết tật. Ngoài ra, nhà trường phối kết hợp với Hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ, các tổ chức xã hội địa phương đề nghị cấp trên xét tặng quà, tặng học bổng… đối với những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Phân công cán bộ, giáo viên điều tra, cập nhật số liệu vào phần mềm đảm bảo chính xác, kịp thời. Phối hợp cùng trường Mầm non và THCS Tân Tiến trong công tác phổ cập để đảm bảo số liệu chính xác, cập nhật kịp thời.

**6. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện đón đoàn thanh tra chuyên ngành và tiếp tục giữ duy trì trường chuẩn quốc gia, thư viên Tiên tiến**

Nhà trường, các bộ phận và cá nhân GV, NV rà soát lại hồ sơ trong 3 năm học gần đây, tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện để phục vụ đoàn kiểm tra chuyên ngành.

Tham mưu với địa phương tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhằm đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, tạo nền tảng vững chắc thực hiện thành công Chương trình GDPT 2018 và hướng đến chuẩn hoá nền giáo dục trên toàn quốc.

Bổ sung thêm sách thư viện (ưu tiên sách song ngữ), trang trí thư viện xanh. Chỉ đạo cán bộ thư viện nâng cao chất lượng phục vụ bạn đọc và tổ chức hiệu quả các hoạt động sáng tạo nhằm thu hút HS đọc sách, từng bước phấn đấu thư viện trường học xuất sắc. Trong năm học, thư viện tổ chức ít nhất 2 hoạt động sáng tạo; hằng tuần tổ chức giới thiệu sách mới.

**7. Xây dựng trường học hạnh phúc, dân chủ, phát huy tối đa tính chủ động, linh hoạt, tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học và lựa chọn SGK**

- Xây dựng Quy chế dân chủ, Quy chế làm việc, Quy tắc ứng xử, Tiêu chí đánh giá thi đua… Tổ chức lấy ý kiến thống nhất của CB, GV, NV, người lao động trước khi đưa vào thực hiện.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, các quy định về quản lý nhân sự, quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường.

- Thực hiện công khai đúng quy định.

- Đánh giá thi đua, xét khen thưởng đúng người đúng việc, khích lệ được tinh thần hăng hái thi đua của mỗi cá nhân. Tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi chào mừng 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (động viên GV, HS tích cực tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao, viết bài về thầy cô và mái trường), bình xét và đề nghị cấp trên biểu dương 01 tấm gương nhà giáo tiêu biểu của trường.

- Quan tâm tới sức khỏe của GV và HS, xây dựng môi trường làm việc và học tập thân thiện, an toàn, lành mạnh. Nhà trường mời Trung tâm y tế huyện Gia Lộc về khám sức khỏe đối với 100% HS; tạo điều kiện về thời gian để GV, NV được đi kiểm tra sức khỏe định kì.

- Thực hiện nghiêm túc các khoản thu theo đúng hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Thành lập ban kiểm tra nội bộ, xây dựng Kế hoạch kiểm tra cụ thể, thực hiện kiểm tra đúng kế hoạch, coi trọng công tác tư vấn, thúc đẩy sau kiểm tra.

- Tạo mối quan hệ thân thiện, cởi mở, đoàn kết nội bộ; khích lệ CB, GV, NV, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường mạnh dạn phát huy hết khả năng, sáng tạo, dám làm và chịu trách nhiệm trong công việc.

- Thực hiện đúng quy trình lựa chọn, cung ứng sách giáo khoa lớp 4 cho năm học tới. Chỉ đạo GV dạy lớp 4 năm học 2023-2024, GV cốt cán, Hội đồng chọn SGK của nhà trường tích cực tìm hiểu, tham gia tập huấn giới thiệu SGK lớp 4 Chương trình GDPT 2018 của các nhà xuất bản; nghiên cứu nghiêm túc, đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 phù hợp với thực tế.

- Nhà trường có trách nhiệm trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo trong trường tiểu học theo chức năng, nhiệm vụ quy định.

- Phát động học sinh quyên góp sách xây dựng tủ sách dùng chung, huy động các nguồn kinh phí để hỗ trợ sách giáo khoa cho các học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh khuyết tật; học sinh hộ nghèo và cận nghèo, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

- Phân công giáo viên lớp trên xuống nhận bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học. Tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh không gây áp lực đối với HS và GV song phải đảm bảo nghiêm túc, đúng quy định, phản ánh đúng chất lượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”. Không sử dụng kết quả các cuộc thi, giao lưu để đánh giá thi đua tránh áp lực về thành tích cho giáo viên, học sinh.

**8. Tạo bước chuyển mạnh mẽ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GD**

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số; thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số, phân công cụ thể nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban chỉ đạo.

- Đẩy mạnh việc sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với điều kiện của nhà trường và khả năng thực hiện của giáo viên. Khuyến khích giáo viên sử dụng Kế hoạch bài dạy điện tử thay thế Kế hoạch bài dạy giấy.

- Duy trì hoạt động của 100% ti vi kết nối internet và bảng tương tác ở tất cả các phòng học.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kho tài liệu, học liệu trực tuyến dùng chung, các công cụ hỗ trợ phù hợp với điều kiện của nhà trường;

- Nhà trường, tổ CM linh hoạt tổ chức 1 số hoạt động giáo dục, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn...bằng hình thức trực tuyến.

- Tăng cường bồi dưỡng CNTT cho giáo viên. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc CBGVNV ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy, cũng như việc ứng dụng CNTT trong công tác truyền thông hoạt động của nhà trường tới phụ huynh và cộng đồng.

**9. Làm tốt công tác xã hội hóa và truyền thông về giáo dục**

Phát huy tốt vai trò của Hội đồng trường, của Hội cha mẹ của nhà trường và các tổ chức xã hội địa phương trong công tác giáo dục.

Huy động các tổ chức, cá nhân ủng hộ, tài trợ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT. Xây dựng kế hoạch sử dụng các nguồn tài trợ đảm bảo đúng mục đích (phục vụ học sinh học tập và rèn luyện), công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

Phát huy hiệu quả website của trường, đài truyền thanh xã và mạng xã hội để tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục, về những kết quả đạt được để nhân dân, phụ huynh, xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học. Phối hợp chặt chẽ với đài tryền thanh xã, huyện, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

Hiệu trưởng trực tiếp quản lý, chỉ đạo công tác truyền thông, phụ trách website của nhà trường. Động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên thường xuyên viết bài, đưa tin về hoạt động của nhà trường, của ngành, về gương người tốt-việc tốt, các điển hình tiên tiến của lớp, của trường để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Tin bài trước khi đăng được ban giám hiệu kiểm duyệt chặt chẽ.

Hướng dẫn PHHS cách xem tin, bài trên website của trường.

Quán triệt mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thận trọng khi sử dụng mạng xã hội và việc kiểm chứng thông tin hiện nay.

Thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo của các cấp trên website của trường.

Xây dựng tiêu chí thi đua có nội dung về truyền thông.

**V. Tổ chức thực hiện:**

1. **Phân công nhiệm vụ CB, GV, NV:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Nơi ở**  **hiện tại** | **TĐ** | **CM** | **Chức vụ** | **Nhiệm vụ được phân công** |
|
| 1 | Nguyễn Thị Thúy | 1973 | Gia Khánh | ĐH | TH | HT | Chỉ đạo chung + dạy 8 tiết/tuần |
| 2 | Nguyễn Văn Thưởng | 1977 | Gia Xuyên | ĐH | TH | PHT | Phụ trách CM + dạy 14 tiết/tuần |
| 3 | Nguyễn Thị Lan | 1975 | Gia Khánh | ĐH | TH | GV  TT tổ 1 | Dạy, CN 1A |
| 4 | Đặng Thị Huyền | 1990 | Gia Xuyên | ĐH | TH | GV  TT tổ 2-3 | Dạy, CN 2B |
| 5 | Dương Thị Vân | 1973 | Tân Tiến | ĐH | TH | GV  TT tổ 4-5 | Dạy, CN 5B |
| 6 | Đỗ Thị Lan | 1987 | Gia Lương | ĐH | TDTT | GV, TP tổ 1; CTCĐ | Dạy GDTC |
| 7 | Nguyễn Thị Sinh | 1972 | Ngọc Sơn | CĐ | TH | GV+ TP 2-3 | Dạy, CN 3B |
| 8 | Đàm Thị Huyền | 1994 | TP.Hải Dương | ĐH | TH | GV  TP tổ 4-5 | Dạy, CN 4C |
| 9 | Trần Thị Phượng | 1969 | Tân Tiến | CĐ | TH | GV | Dạy, CN 1B |
| 10 | Đoàn Thị Dung | 1993 | Gia Khánh | ĐH | TH | GV | Dạy, CN 2A |
| 11 | Tăng Thị Thùy | 1993 | Gia Tân | ĐH | TH | GV | Dạy, CN 2C |
| 12 | Đỗ Thị Hải Yến | 1995 | Gia Khánh | ĐH | TH | GV | Dạy, CN 3A |
| 13 | Lê Thị Thi | 1972 | TP Hải Dương | ĐH | TH | GV | Dạy, CN 3C |
| 14 | Nguyễn Thị Phượng | 1997 | Hà Nội | ĐH | TH | GV | Dạy, CN 4A |
| 15 | Vũ Ngọc Thanh | 1997 | Tân Tiến | ĐH | TH | GV | Dạy, CN 4B |
| 16 | Nguyễn Thu Hiền | 1998 | Gia Lương | ĐH | TH | GV | Dạy, CN 5A |
| 17 | Lê Thị Kim Oanh | 1981 | Gia Khánh | ĐH | ÂN | GV- Ban PTĐ,TBTT | Dạy Âm nhạc L1-5; HĐTN lớp 1; GDTC và HĐNG lớp 1A |
| 18 | Bùi Thị Thân | 1985 | Yết Kiêu | ĐH | MT | GV, TPT Đội | Dạy MT |
| 19 | Vũ Thị Phương | 1990 | Tân Tiến | ĐH  B2 | NN | GV | Dạy TA 1,2,3; ĐĐ&HĐTN 2B |
| 20 | Phạm Mỹ Duyên | 1994 | Thị trấn GL | CĐ  B2 | NN | GV | Dạy TA 4,5 |
| 21 | Đặng T.Hồng Tuyết | 1989 | Ngọc Sơn | ĐH | CNTT | GV | Dạy Tin học  lớp 1- 5; CN3; KT lớp 5B, 5C |
| 22 | Nguyễn Thị Xuân | 1966 | Gia Lương | TC | VT-KT | TT tổ VP | Văn thư-KT |
| 23 | Nguyễn Thị Lê | 1981 | TT Gia Lộc | CĐ | TVTB | NV | Thư viện thiết bị,TQ |
| 24 | Đoàn Văn Thiện | 1974 | Gia Lương | SC | YT | NV | Y tế + PMQL |

1. **Kế hoạch thời gian năm học:**

\* Biên chế năm học:

Ngày tựu trường: Lớp 1: 22/ 8/ 2022; Lớp 2-5: 29/8/2022.

Khai giảng: ngày 05 tháng 9 năm 2022.

**Học kì I**: Từ 05/9/2022 đến 10/01/2023, gồm 18 tuần thực hiện chương trình và các hoạt động GD.

**Học kì II**: Từ 12/01/2023 đến ngày 25/5/2023, gồm 17 tuần thực hiện chương trình và các hoạt động GD. Thời gian còn lại dành cho nghỉ Tết Nguyên Đán và các hoạt động khác.

Kết thúc năm học: ngày 31/5/2023.

Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học xong trước ngày 30/6/2023.

Hoàn thành tuyển sinh lớp 1 năm học 2023-2024 trước ngày 24/7/2023.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% các lớp từ đầu năm học, đảm bảo không quá 7 tiết/ngày (sáng: 4 tiết; chiều: 3 tiết), một tuần không quá 35 tiết.

Căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường, các bộ phận chuyên môn nghiên cứu xây dựng kế hoạch cho phù hợp với đặc điểm của tổ và triển khai tới từng GV trong tổ xây dựng kế hoạch chủ nhiệm cho phù hợp với đối tượng HS trong lớp nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2022 - 2023.

Kế hoạch này được thông qua toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường vào Hội nghị Cán bộ viên chức năm học 2022 - 2023.

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÊ DUYỆT**  **CỦA PHÒNG GD&ĐT** | **HIỆU TRƯỞNG**  **C:\Users\Administrator\Desktop\z3735606618809_07d92f47d515b91c5c4b26518f99fe6b.jpg**  **Nguyễn Thị Thúy** |

**KẾ HOẠCH HẰNG THÁNG**

**Tháng 8**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Kết quả** |
| **1. Tư tưởng chính trị:** Chào mừng 77 năm Cách mạng Tháng Tám thành công 19/8. | Tốt |
| **2. Chuyên môn** |  |
| - Chuẩn bị cho HS lớp 1 tựu trường | Chu đáo |
| - Tổ chức ôn tập HS phải rèn luyện trong hè (3 em) | GV tự phụ đạo |
| - Xây dựng kế hoạch BDGV và thực hiện BD giáo viên theo kế hoạch. | Hoàn thành |
| - Cung ứng đầy đủ SGK, đồ dùng học tập cho HS. | Thiếu 50 TV2 tập 1 |
| - Công tác phổ cập GDTH: Tham gia điều tra trẻ từ 0- 14 tuổi ở địa phương. | Hoàn thành |
| - Xây dựng KHGD nhà trường. Chỉ đạo các tổ/khối xây dựng kế hoạch môn học/HĐGD, kế hoạch sinh hoạt CM (xong trước 30/8/2022). | Hoàn thành |
| - Tham mưu, bố trí sắp xếp đội ngũ. | Thiếu 01 GVVH |
| - Chuẩn bị cho Lễ Khai giảng năm học mới và Ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường. | GVCN, Đoàn TN tích cực |
| - Các tổ CM báo cáo lí thuyết chuyên đề 1. | Thực hiện đúng KH |
| **3. Công tác phòng, chống dịch Covid-19** |  |
| - Tổng vệ sinh trường lớp, phun thuốc khử khuẩn, chuẩn bị các điều kiện để phòng dịch. | Thực hiện đúng KH |
| - Phối kết hợp với TT y tế xã tổ chức tiêm vaccin phòng dịch. | Tích cực, HS tiêm đủ |
| **4. Công tác khác:** |  |
| - Kiểm tra, rà soát trang thiết bị dạy học; xây dựng kế hoạch bổ sung, sửa chữa CSVC phục vụ cho năm học mới. | Trang TB xuống cấp nhiều, cần sửa chữa |
| - Tham mưu với lãnh đạo địa phương sớm thực hiện kế hoạch chuyển trường THCS tới địa điểm mới, dành CSVC cho trường TH; báo cáo kế hoạch chuẩn bị năm học mới. | Thực hiện đúng KH. Việc chuyển trường THCS là khó khăn |
| - Cắt tỉa bớt cành cây to, cảnh khô trong khuôn viên trường. | Đã hoàn thành |
| - Thực hiện làm tốt công tác truyền thông chuẩn bị cho năm học mới. | Tốt |
| - Công khai Kế hoạch xét tuyển GV, thành lập Ban tiếp nhận Phiếu đăng kí dự tuyển, tổ chức thực hiện. | Thực hiện đúng KH |
| * Xây dựng kế hoạch vận động tài trợ, trình lãnh đạo PGD phê duyệt | PGD phê duyệt 29/8 |

**Tháng 9**

**Chủ điểm: Vui đến trường**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Kết quả** |
| **1. Tư tưởng chính trị:** Thi đua lập thành tích chào mừng Quốc khánh nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và chào mừng năm học mới. | Hăng hái thi đua |
| **2. Chuyên môn** |  |
| - Tổ chức ngày toàn dân đưa trẻ đến trường và khai giảng năm học mới (sáng 5/9).  - Thực hiện chương trình HK I từ 5/9, dạy-học 2 buổi/ngày, 10 buổi/tuần. | - Long trọng, đúng thời gian.  - Đúng KH |
| - Phát động hưởng ứng tháng An toàn giao thông. Chỉ đạo dạy ATGT. | Đúng KH |
| - Kiểm tra sách vở, đồ dùng học tập của HS; thực hiện chương trình thời khoá biểu, Kế hoạch bài dạy, nề nếp học sinh. | 100% HS có đủ sách vở, đồ dùng |
| - Hoàn thành phần mềm phổ cập GD, XMC trước ngày 30/9/2022 | Hoàn thành |
| - Xây dựng dự thảo các kế hoạch năm học; | Thực hiện đúng |
| - Bồi dưỡng giáo viên theo kế hoạch. | Hoàn thành KH |
| - Các tổ CM tiếp tục sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề thứ nhất (dạy minh họa và dạy áp dụng); xây dựng KH sinh hoạt câu lạc bộ.  - Tổ 2-3 triển khai CĐ2: Một số biện pháp giúp học sinh lớp 2 thực hiện tốt các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 100. | Thực hiện đúng kế hoạch |
| - Khuyến khích HS tự nguyện tham gia các sân chơi qua mạng và đăng kí tham gia luyện tập Bóng đá. | Khá đông HS đăng kí tham gia |
| **3. Công tác khác:** |  |
| - Tiếp tục tuyên truyền HS tiêm vaccin phòng Covid-19. | Thực hiện tốt |
| - BGH và đ/c Thủ quỹ dự tập huấn công tác đấu thầu. | Tham dự đủ |
| - Hoàn thành Đại hội chi đội mẫu và đại hội các chi đội. | Thực hiện đúng KH |
| - Tổ chức HĐNGLL “**Vui tết trung thu**” tập trung toàn trường. | Tốt |
| * Hoàn thiện PM CSDL ngành, PM SMAS, nộp báo cáo đầu năm | Hoàn thành |
| - Kết thúc niêm yết công khai Kế hoạch xét tuyển GV và tiếp nhận Phiếu đăng kí xét tuyển (08/9/2022). | 01 phiếu thi KT và 01 phiếu thi GV Tin |
| - Tổ chức đăng kí thi đua năm học 2022 – 2023. | 100%GV,NV đ.kí |
| - Tổ chức họp PHHS đầu năm; tổ chức cho HS ăn bán trú (từ 06/9). | Thực hiện đúng KH |
| - Triển khai công trình Măng non: trồng 2 chậu cảnh, sang chậu bê tông toàn bộ cây hoa giấy ở tầng 1 và ở sân trường. | Hoàn thành trước Khai giảng |
| ***\*Bổ sung***: |  |
|  |  |

**Tháng 10**

**Chủ điểm: Chăm ngoan, học giỏi**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Kết quả** |
| **1. Tư tưởng chính trị:** Thi đua lập thành tíchchào mừng Ngày Bác Hồ gửi bức thư cuối cùng cho ngành giáo dục và Ngày Phụ nữ Việt Nam. |  |
| **2. Chuyên môn** |  |
| - Tổ chức Hội nghị viên chức cấp tổ, cấp trường | Hoàn thành 08/10 |
| - Tổ CM tiếp tục thực hiện SHCM theo chuyên đề và SHCM theo NCBH ; GV lớp 1, 2, 3 dự SHCM liên trường. | Thực hiện đúng KH |
| - Hoàn thiện các loại Kế hoạch năm học. Trình duyệt. |  |
| - Kiểm tra nội bộ theo KH |  |
| - Tổ chức Hội thi GVDG cấp trường (từ tuần 5 đến tuần 8) |  |
| - Thành lập câu lạc bộ “Toán tuổi thơ”, “Em yêu TV”, “Tiếng Anh”, “Bóng đá”. Tổ chức sinh hoạt các câu lạc bộ. |  |
| **3. Công tác khác:** |  |
| - Xây dựng Kế hoạch các khoản thu góp năm học 2022 – 2023; triển khai thu tiền BHYT đối với HS lớp 1 và BHTT (tự nguyện). |  |
| - Thực hiện tốt công tác truyền thông. Tuyên truyền "Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời" ; |  |
| - Chỉ đạo hoạt động Đội TNTPHCM, đại hội Liên đội. Triển khai phong trào kế hoạch nhỏ. Tổ chức Thi kể chuyện theo sách |  |
| - Đón đoàn kiểm tra PCGDTH đúng độ tuổi năm 2022 của huyện. |  |
| - *Nộp đăng kí thi đua về PGD, PNV và khối thi đua (trước 15/10). Nộp đăng kí viết SK về PGD (26/10)*. |  |
| \* Bổ sung: |  |
| - Báo cáo thanh tra đầu năm (các khoản thu-chi năm học 2021-2022 và 2022-2023) | Hoàn thành |
| - |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**Tháng 11**

**Chủ điểm: Tri ân thầy cô**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Kết quả** |
| **1. Tư tưởng chính trị:** Thi đua lập thành tích kỉ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. |  |
| **2. Chuyên môn** |  |
| - Tổ chức Hội học - Hội giảng. Tổng kết Hội giảng, Hội thi GVDG. |  |
| - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. |  |
| - Thực hiện bồi dưỡng giáo viên theo kế hoạch. |  |
| - Các tổ CM tiếp tục thực hiện SHCM theo chuyên đề (dạy áp dụng). Tổ 1 và tổ 2-3 SHCM theo NCBH.  Tổ 2-3 triển khai chuyên đề 3: Nâng cao hiệu quả các tiết dạy bài toán về phép chia cho số có một chữ số ở lớp 3. |  |
| **-** Tham gia thi GV dạy giỏi cấp huyện (lớp 2). |  |
| - GV khối 4, 5 vận dụng dạy học theo PP “Bàn tay nặn bột” dạy học môn Khoa học. |  |
| - Tổ chức kiểm tra định kì giữa kì 1 đối với môn Toán, Tiếng Việt lớp 4,5. |  |
| - Tổ chức chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 |  |
| - Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ. |  |
| **3. Công tác khác:** |  |
| - Hoạt động Đội TNTPHCM: Thi báo bảng, Hội diễn văn nghệ chào mừng ngày 20/11; kết nạp Đội cho HS lớp 4. |  |
| - Thực hiện tốt công tác truyền thông. |  |
| - Tăng cường công tác bán trú |  |
| ***\*Bổ sung***: |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**Tháng 12**

**Chủ điểm: Uống nước nhớ nguồn**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Kết quả** |
| **1. Tư tưởng chính trị:** Thi đua lập thành tích chào mừng ngày Thành lập QĐND Việt Nam và ngày Hội quốc phòng toàn dân |  |
| **2. Chuyên môn:** |  |
| - Thực hiện bồi dưỡng giáo viên theo kế hoạch. |  |
| - Tổ CM tiếp tục dạy áp dụng các chuyên đề.  - Tổ 4-5 thực hiện SHCM theo NCBH; triển khai CĐ2: Giúp HS lớp 5 tiệm cận lớp 6 bậc THCS theo Chương trình GDPT 2018 qua bài “Làm quen với đơn vị đo góc. Thực hành đo góc”. |  |
| - GVlớp 4, 5 vận dụng dạy học môn Khoa học theo PP BTNB. |  |
| - Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi - xây dựng thiết bị dạy học số đối với khối lớp 2 cấp tỉnh (*nếu có*); |  |
| - Tham dự chuyên đề về giáo dục STEM tại Trường TH Hoàng Diệu; |  |
| - Tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng cấp trường. |  |
| - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch |  |
| - Ra đề kiểm tra định kì cuối học kì I. |  |
| - Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ. |  |
| **3. Công tác khác:** |  |
| - Đón Sở GD về kiểm tra PCGD, XMC. |  |
| - Hoạt động Đội TNTPHCM. Gặp gỡ nhân chứng lịch sử nói chuyện truyền thống. |  |
| - Thực hiện tốt công tác truyền thông. |  |
| - Chấm thi trang trí lớp học |  |
| ***\*Bổ sung***: |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**Tháng 1**

**Chủ điểm: Chào Xuân mới – Mừng Đảng quang vinh**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Kết quả** |
| **1. Tư tưởng chính trị:** Thi đua lập thành tích mừng Đảng, mừng Xuân 2023 |  |
| **2. Chuyên môn:** |  |
| - Hoàn thành chương trình học kì I (10/1). Tổ chức HS ôn tập, kiểm tra định kì cuối kì 1.  - Sơ kết học kì I, phát động thi đua học kì II.  - Bắt đầu thực hiện chương trình HK2, từ ngày 12/01/2023. |  |
| - Thực hiện bồi dưỡng giáo viên theo kế hoạch. |  |
| - Các tổ CM tiếp tục áp dụng chuyên đề vào giảng dạy và thực hiện SHCM theo chuyên đề.  - Tổ 1 triển khai chuyên đề: Một số biện pháp dạy học tích cực nhằm nâng cao hiệu quả dạy học môn Đạo đức ở lớp 1  - Dự chuyên đề “Rèn luyện các kỹ năng và tạo tâm thế cho học sinh lớp 5 sẵn sàng học lớp 6” tại Trường TH Đoàn Thượng |  |
| - GV lớp 5 dạy Khoa học có áp dụng PP BTNB |  |
| - GV hoàn thiện hồ sơ học kì I, PM QLHS, PMCSDL HKI. |  |
| - Báo cáo số liệu học kì I trước 15/1/2023. |  |
| - Kiểm tra theo kế hoạch KTNB. |  |
| - Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ.  - Tham gia Giải cờ vua HS tiểu học cấp huyện |  |
| - Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Hội Xuân (11/01) |  |
| **3. Công tác khác:** |  |
| - Hoạt động Đội TNTPHCM. Sơ kết phong trào Kế hoạch nhỏ.  - Tổ chức cho GV, HS ký cam kết thực hiện Nghị định 36/2009/CĐ-CP của CP về quản lý, sử dụng pháo.  - Thực hiện nghỉ Tết NĐ theo quy định. Phân công trực trường. |  |
| - Thực hiện tốt công tác truyền thông. |  |
| - Tổ chức họp CMHS thông báo kết quả HKI và phương hướng học kỳ II. |  |
| ***\*Bổ sung***: |  |
|  |  |
|  |  |

**Tháng 2**

**Chủ điểm: Tự hào Đoàn ta**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Kết quả** |
| **1. Tư tưởng chính trị:** Thi đua lập thành tích mừng Đảng, mừng Xuân 2023 |  |
| **2. Chuyên môn:** |  |
| **- *Tham gia Hội thi GV dạy giỏi khối lớp 4 cấp huyện*** |  |
| - Tham gia Hội thi giáo viên tổng phụ trách Đội giỏi cấp huyện. |  |
| - Thực hiện bồi dưỡng giáo viên theo kế hoạch. |  |
| **-** Tổ chuyên môn SHCM theo NCBH  - Tổ 4-5 triển khai chuyên đề 3: Kĩ năng sử dụng bản đồ, lược đồ, biểu đồ trong môn Lịch sử-Địa lí. |  |
| - GV lớp 4, 5 vận dụng PP BTNB vào dạy học môn Khoa học. |  |
| - Xét duyệt SK cấp trường. |  |
| - KT nội bộ theo kế hoạch. |  |
| - Tham gia Giải cờ vua HS tiểu học cấp tỉnh (nếu có); |  |
| - Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ. |  |
| - Sơ kết đánh giá kết quả thực hiện bộ SGK lớp 3. |  |
| **3. Công tác khác:** |  |
| - Hoạt động Đội TNTPHCM. |  |
| - Thực hiện tốt công tác truyền thông. |  |
| - Tổng vệ sinh phòng chống dịch bệnh Covid-19 |  |
| ***\*Bổ sung***: |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**Tháng 3**

**Chủ điểm: Thiếu nhi vui khỏe - Tiến bước lên đoàn"**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Kết quả** |
| **1. Tư tưởng chính trị:** Thi đua lập thành tích chào mừng Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 và sinh nhật Đoàn TNCS HCM 26/3. |  |
| **2. Chuyên môn:** |  |
| **-** Tổ chức Hội học – Hội giảng chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày thành lập Đoàn TNCSHCM 26/3 |  |
| **- *Tham gia Hội thi GV dạy giỏi lớp 4 cấp tỉnh*** (nếu có). |  |
| - Tham gia Hội thi giáo viên tổng phụ trách Đội giỏi cấp tỉnh (nếu có) |  |
| - Thực hiện bồi dưỡng giáo viên theo kế hoạch |  |
| - Các tổ CM tiếp tục dạy áp dụng theo chuyên đề. |  |
| - Tổ chức kiểm tra định kì giữa kì 2 đối với môn Toán, Tiếng Việt lớp 4,5. |  |
| - Kiểm tra thực hiện đổi mới đánh giá học sinh. |  |
| * Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch |  |
| - Tham gia giải Bóng đá HSTH cấp cụm, huyện. |  |
| - *Nộp SK đề nghị công nhận cấp cơ sở về PGD* |  |
| - Lựa chọn Sách giáo khoa lớp 4. |  |
| **3. Công tác khác:** |  |
| - Hoạt động Đội TNTPHCM: Tổ chức “Ngày hội thiếu nhi vui-khỏe” (24/3), kết nạp đội viên cho HS lớp 3. |  |
| - Thực hiện tốt công tác truyền thông. |  |
| - Công đoàn tổ chức tọa đàm chào mừng ngày 8/3. |  |
| - Nêu cao tinh thần phòng, chống dịch bệnh Covid-19. |  |
| ***\*Bổ sung***: |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**Tháng 4**

**Chủ điểm: Ngày hội non sông**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Kết quả** |
| **1. Tư tưởng chính trị:** Thi đua lập thành tích chào mừng Ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng 30/4 và Quốc tế Lao động 1/5 |  |
| **2. Chuyên môn:** |  |
| - Đón đoàn thanh tra chuyên ngành |  |
| **-** *Tham gia giao lưu**câu lạc bộ tiếng Anh cấp huyện*.  **-** *Tham gia giao lưu**câu lạc bộ* “*Toán tuổi thơ*” (Sở tổ chức) |  |
| - Thực hiện bồi dưỡng giáo viên theo kế hoạch; |  |
| - Tiếp tục vận dụng các chuyên đề vào dạy-học. |  |
| - Dự chuyên đề “Vận dụng Sơ đồ tư duy trong tổ chức dạy học trong trường tiểu học” tại Trường TH Đức Xương. |  |
| - Kiểm tra theo KH KTNB. |  |
| - Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ. |  |
| - Tổ chức “Ngày hội đọc sách-Festival tiếng Anh” hưởng ứng Tuần lễ văn hóa đọc |  |
| **3. Công tác khác** |  |
| - Hoạt động Đội TNTPHCM: Giao lưu tìm hiểu chiến thắng lịch sử 30/4/1975. Kiểm tra công tác Đội và phong trào thiếu nhi. |  |
| - Thực hiện tốt công tác truyền thông. |  |
| - Làm tốt công tác vệ sinh phòng, chống dịch bệnh. |  |
| ***\*Bổ sung***: |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**Tháng 5**

**Chủ điểm: Tự hào truyền thống đội viên**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Kết quả** |
| **1. Tư tưởng chính trị:** Thi đua lập thành tích mừng ngày sinh nhật Đội 15/5 và Sinh nhật Bác Hồ kính yêu 19/5. |  |
| **2. Chuyên môn:** |  |
| - Chỉ đạo chuyên môn hoàn thành chương trình năm học. |  |
| - Tổ chức kiểm tra định kì cuối năm, kết hợp bàn giao, nghiệm thu chất lượng các lớp. Nghiệm thu lớp 5 (18/5/ 2023). |  |
| - Xét lên lớp trước 31/5/2022, xét HTCTTH trước 31/6/2023. |  |
| - Kết thúc năm học: 31/5. Báo cáo số liệu và báo cáo tổng kết năm học trước ngày **31/6/2023** |  |
| - Kiểm tra hồ sơ GV, NV. |  |
| - Tổ chức học tập các văn bản về đánh giá xếp loại CBGV, NV cuối năm học. |  |
| - Tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVTH; đánh giá chuẩn HT, chuẩn PHT; Đánh giá, xếp loại CCVC theo các văn bản quy định. |  |
| - Tổng kết, đánh giá công tác bồi dưỡng CB, giáo viên; Chỉ đạo GV xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng và tự bồi dưỡng hè 2023 và trong năm học 2023-2024. |  |
| - Tuyên truyền giáo dục bơi cho HS trong hè. |  |
| - Tổ chức xét duyệt thi đua cho các tập thể và cá nhân. |  |
| **3. Công tác khác:** |  |
| - Hoạt động Đội TNTPHCM: Tìm hiểu Chiến thắng LS Điện Biên Phủ; giao lưu mừng sinh nhật Đội, Sinh nhật Bác Hồ kính yêu; kết nạp Đội viên. |  |
| - Tổ chức họp CMHS thông báo kết quả năm học 2022-2023 và kế hoạch ôn tập, rèn luyện trong hè. |  |
| - Tổng kết năm học - Tổng kết các phong trào thi đua – Bàn giao HS về địa phương sinh hoạt hè; Tuyên truyền HS tích cực học bơi trong hè |  |
| - Kiểm kê cơ sở vật chất, bàn giao cho Bảo vệ. |  |
| **\* *Bổ sung***: |  |
|  |  |
|  |  |

**Tháng 6, 7**

**Chủ đề: Vui hè bổ ích, an toàn**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Kết quả** |
| - Xây dựng kế hoạch BDGV hè 2023 và năm học 2023-2024. |  |
| - Tổ chức HS học bơi trong hè. |  |
| - Dự kiến phân công chuyên môn giáo viên dạy lớp 4 năm học 2023 – 2024, đôn đốc GV tự tìm hiểu SGK mới. |  |
| - Nghiệm thu bàn giao chất lượng HSHTCT TH (lần 2) lên THCS (nếu có). |  |
| - Chỉ đạo tổ chức phụ đạo cho HS rèn luyện lại trong hè. |  |
| - Tham gia bồi dưỡng CTGDPT mới, SGK lớp 4. |  |
| - Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển sinh lớp 1 năm học 2023 – 2024, xong trước 24/7/2023. |  |
| - Duyệt các danh hiệu thi đua của tập thể và cá nhân năm học 2022-2023 với khối thi đua. |  |
| - Kiểm tra, rà soát và có kế hoạch bảo quản, tu bổ, mua sắm cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho năm học mới. |  |
| - Chuẩn bị các nội dung cho công tác bồi dưỡng CBQL và GV hè 2023. |  |
| - Kiểm tra việc dạy thêm, học thêm trong hè. |  |
| - Công đoàn và nhà trường tổ chức cho CBGVNV tham quan học tập kinh nghiệm trong hè (nếu tình hình dịch bệnh được an toàn). |  |
| - Thực hiện tốt công tác truyền thông và phòng chống dịch bệnh. |  |
| \****Bổ sung***: |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**HIỆU TRƯỞNG**

****

**Nguyễn Thị Thúy**